

Tờ số: Tổng số tờ:

BẢNG KÊ LÂM SẢN

(Kèm theo biên bản VPHC số: 0000633 ngày 24/4/2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người lập bảng kê lâm sản:

- Họ và tên: NGUYỄN HỮU BÁ; Chức vụ: Trạm trưởng
- Cơ quan/đơn vị: Trạm Kiểm lâm Thạch Hãn - Hạt Kiểm lâm Liên huyện Triệu Phong - thị xã Quảng Trị
- Địa chỉ: thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

2. Tổ Chức/cá nhân vi phạm:

- Tên tổ chức/cá nhân: NGUYỄN THANH THỦY
- Số CCCD: 045076001651; cấp ngày: 16/5/2023
- Địa chỉ: Triệu Trạch, Triệu Phong, Quảng Trị

3. Người chứng kiến:

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

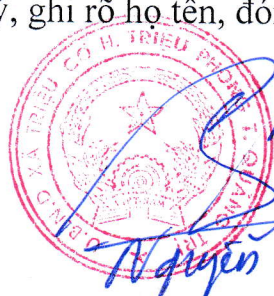
TT	Số hiệu gỗ	Tên thông thường	Tên khoa học	Nhóm loài (thông thường; nguy cấp quý hiếm; PLI/II CITES)	Số lượng	kích thước		Khối lượng (m3)	Ghi chú
						Dài (m)	Đường kính (cm)		
1	1	Keo lá tràm		Thông thường	1	2.0	20	0.063	
2	2				1	1.7	16	0.034	
3	3				1	1.6	11	0.015	
4	4				1	1.9	11	0.018	
5	5				1	1.7	11	0.016	
6	6				1	1.6	16	0.032	
7	7				1	1.5	13	0.020	
8	8				1	1.6	13	0.021	
9	9				1	1.3	11	0.012	
10	10				1	1.3	11	0.012	
11	11				1	0.8	21	0.028	
12	12				1	1.0	14	0.015	
13	13				1	1.7	11	0.016	
14	14				1	1.9	23	0.079	
15	15				1	1.1	13	0.015	
16	16				1	1.2	14	0.018	
17	17				1	1.3	15	0.023	
18	18				1	1.9	15	0.034	

19	19	Keo lá trăm		Thông thường	1	1.4	15	0.025	
20	20				1	1.8	13	0.024	
21	21				1	1.4	13	0.019	
22	22				1	1.3	11	0.012	
23	23				1	1.7	13	0.023	
24	24				1	1.5	13	0.020	
25	25				1	1.6	9	0.010	
26	26				1	1.4	12	0.016	
27	27				1	1.9	9	0.012	
28	28				1	1.6	11	0.015	
29	29				1	1.0	13	0.013	
30	30				1	1.2	16	0.024	
31	31				1	1.8	11	0.017	
32	32				1	2.2	9	0.014	
33	33				1	1.8	11	0.017	
34	34				1	1.6	11	0.015	
35	35				1	1.6	9	0.010	
36	36				1	1.7	10	0.013	
37	37				1	1.9	10	0.015	
38	38				1	1.6	13	0.021	
39	39				1	1.8	9	0.011	
40	40				1	1.7	9	0.011	
41	41				1	1.2	11	0.011	
42	42				1	1.2	13	0.016	
43	43				1	1.2	10	0.009	
44	44				1	1.8	13	0.024	
45	45				1	1.8	9	0.011	
46	46				1	1.9	10	0.015	
47	47				1	1.8	9	0.011	
48	48				1	1.8	10	0.014	
49	49				1	1.1	19	0.031	
50	50				1	1.4	13	0.019	
51	51				1	1.8	16	0.036	
52	52				1	2.0	10	0.016	
53	53				1	1.7	9	0.011	
54	54				1	1.1	11	0.010	
55	55				1	1.7	11	0.016	
56	56				1	1.7	9	0.011	
57	57				1	1.9	11	0.018	
58	58				1	1.4	21	0.048	
59	59				1	2.3	9	0.015	
60	60				1	1.9	9	0.012	



61	61	Keo lá tràm	Thông thường	1	1.6	11	0.015
62	62			1	1.9	11	0.018
63	63			1	1.7	7	0.007
64	64			1	1.9	8	0.010
65	65			1	1.6	7	0.006
66	66			1	1.4	11	0.013
67	67			1	1.5	11	0.014
68	68			1	1.2	9	0.008
69	69			1	1.8	9	0.011
70	70			1	1.8	8	0.009
71	71			1	2.3	9	0.015
72	72			1	1.6	13	0.021
73	73			1	1.6	11	0.015
74	74			1	1.7	9	0.011
75	75			1	1.7	7	0.007
76	76			1	1.5	7	0.006
77	77			1	2.0	8	0.010
78	78			1	2.0	7	0.008
79	79			1	1.9	10	0.015
80	80			1	1.8	9	0.011
Tổng				80			1.416

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN LIÊN QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức)



NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Ngọc Lân

Quảng Trị, ngày 24 tháng 4 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG KÊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

BMM

Nguyễn Hữu Bá

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC VI PHẠM
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Thầy
Nguyễn Thanh Thủy*

